

NHÁNH 2: CÁC BẠN CỦA BÉ

Thứ hai, ngày 23 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Vẽ bạn của bé

Lĩnh vực phát triển: Thẩm mỹ

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng đã học để vẽ hình của bản thân, làm nổi bật khuôn mặt với sắc thái vui, cười, hóm hỉnh của các bạn bé
- Rèn kỹ năng tô màu, bố cục cân đối trên giấy, phối màu khéo léo. Biết nhận xét tranh của mình và của bạn.
- Giáo dục trẻ có tính cẩn thận, tỉ mỉ và yêu thích bài vẽ của mình

2. Chuẩn bị:

- Một số bức tranh chân dung của các bạn
- Giấy, chì màu,
- Bàn ghế đủ cho trẻ hoạt động.
- Nhạc bài hát: Vui đến trường

3. Tiến hành hoạt động:

* Ôn định tổ chức:

- * Trò chơi (mặt vui. mặt buồn)
- Cô pha trò để trẻ bắt chước làm những gương mặt cười, vui, tức giận, ngạc nhiên, khóc...
- Nói về các nét trên từng gương mặt.

a. Hoạt động 1: Quan sát và đàm thoại mẫu

- Đây là ảnh của bạn nào?

- Bức ảnh chụp cả người bạn phải không?
- Chụp nửa người như thế này để làm nổi bật phần nào?
- Nhìn gương mặt bạn các con thấy tâm trạng bạn thế nào?
- Trên khuôn mặt có các bộ phận nào?
- Cái miệng cười thì vẽ nét gì?
- Cổ và vai là 2 nét gì nhỉ?
- + Còn có tranh vẽ bạn nào nữa?
- Trẻ nêu nhận xét về nét vẽ mái tóc, mắt, mũi, cách trang trí áo...

b. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện

- Các con có thích vẽ hình của mình không?
- Trước tiên mình vẽ gì? Nhớ vẽ khuôn mặt cân đối chính giữa tờ giấy trước nhé.
- Trẻ thực hiện: Cô mở nhạc bé và quan sát giúp đỡ trẻ khi cần thiết.
- Gợi ý trẻ về bố cục, các nét trên khuôn mặt, tô màu cẩn thận.

c. Hoạt động 3: Nhận xét và trưng bày sản phẩm.

- Cô cho trẻ mang bài vẽ lên trưng bày
- Cùng quan sát tranh của mình và của bạn.
- Các con thích tranh của bạn nào? Vì sao?
- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Dự kiến tình huống phát sinh :

- Hoạt động học: Sản phẩm của một số cháu chưa đẹp

b. Phương án giải quyết :

- Cô động viên trẻ cố gắng ở những tiết học sau để tạo ra sản phẩm đẹp hơn.

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- Trẻ có sức khỏe tốt khi tham gia vào tiết học.
- Trẻ có trang phục gọn gàng và sạch sẽ.
- Trẻ có một tâm thế thoải mái khi tham gia vào các hoạt động của tiết học

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ thích thú khi vẽ về bạn của mình
- Trẻ biết tự hào và giữ gìn bài vẽ của mình làm ra.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng đã học để vẽ hình của bản thân, làm nổi bật khuôn mặt với sắc thái vui, cười, hóm hỉnh của các bạn bé.
- Rèn kỹ năng tô màu ,bố cục cân đối trên giấy, phối màu khéo léo.
- Biết nhận xét tranh của mình và của bạn.

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.vn lúc 10:57 15/11/2024
bởi Lê Thanh Hiền Hương (c0sc_huong@truongmamnonsonca.edu.vn) Trường Mầm non Sơn Ca

Thứ ba, ngày 24 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Các bạn của bé

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và gọi được tên một số bạn trong lớp
- Trẻ biết giới thiệu với các bạn về tên, tuổi của mình theo sự hướng dẫn của cô
- Rèn khả năng ghi nhớ cho trẻ về tên các bạn trong lớp.
- Trẻ trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô
- Giáo dục trẻ yêu trường lớp, và yêu bạn bè chơi vui vẻ đoàn kết với bạn

2. Chuẩn bị:

* Đồ dùng của cô:

- Các tranh vẽ về trường mầm non, có hình ảnh các bạn đang chơi đồ chơi.
- Bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”

* Đồ dùng của trẻ:

- Ghế ngồi cho trẻ

3. Tiến hành hoạt động:

a. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, giới thiệu bài

- Cô cho trẻ hát bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”.
- Cô trò chuyện với trẻ về trường mầm non : Đến trường mầm non có nhiều đồ chơi đẹp , có cô giáo yêu thương chăm sóc các con , có nhiều bạn trong lớp chơi với nhau rất vui vẻ. Hôm nay các con cùng cô trò chuyện về các bạn thân yêu của mình nhé.

b. Hoạt động 2: Trò chuyện về các bạn của bé

- Cô giới thiệu tên cô cho trẻ biết.

- Lần lượt cô cho trẻ tự giới thiệu về mình .(Cô gợi ý cho trẻ để trẻ trả lời)
 - Con tên gì? Con học lớp mấy tuổi ?
 - Con học trường gì ?
 - Con kể tên các bạn trong lớp mình có những bạn nào....(Cô gợi ý cho trẻ kể tên một số bạn trong lớp).
 - Con thân với bạn nào nhất? Vì sao?
 - Bạn thân của con có điểm gì nổi bật?
 - Ban là con trai hay con gái?
 - Cô hỏi một vài cá nhân trẻ
- ⇒) Giáo dục trẻ yêu quý bạn bè, biết chơi vui vẻ đoàn kết với bạn.

c. Hoạt Động 3 : Luyện tập củng cố

- * Chơi trò chơi: Tìm bạn thân
- Cô giới thiệu tên trò chơi
- Cách chơi: Trẻ đi vòng tròn theo nhạc bài hát. Khi nhạc dừng trẻ phải tìm được 1 bạn thân của mình
- Luật chơi: Trẻ nào không tìm được bạn thân sẽ phải nhảy lò cò
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần
- Cô nhận xét kết quả chơi và tuyên dương trẻ
- * Kết thúc: Cô cho trẻ đọc thơ bạn mới và thu dọn đồ dùng cùng cô

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

- a. Dự kiến tình huống phát sinh :
 - Hoạt động học: Cháu Đạt chưa kết được bạn khi chơi trò chơi
- b. Phương án giải quyết :
 - Cô khéo léo gợi ý cho trẻ kết bạn với cô giáo

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- Trẻ có sức khỏe ổn định khi tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.
- Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, không có trẻ mệt mỏi.
- Trẻ có tâm thế tốt khi bước vào tiết học.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ hào hứng, cởi mở khi tả về bạn của mình theo đặc điểm, hình dáng, sở thích.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.
- Trẻ biết hợp tác cùng bạn khi chơi trò chơi ôn luyện

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ nhận biết và gọi được tên một số bạn trong lớp
- Trẻ biết giới thiệu với các bạn về tên, tuổi của mình theo sự hướng dẫn của cô
- Trẻ chơi đúng luật chơi trò chơi luyện tập.

Thứ tư, ngày 25 tháng năm 2024

Tên hoạt động học: VĐCB: Bò bằng bàn tay- bàn chân

TCVĐ: Ai nhanh hơn

Lĩnh vực phát triển: Thể chất

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tên bài tập vận động cơ bản: Bò bằng bàn tay, bàn chân và tên trò chơi vận động: ai nhanh hơn
- Trẻ biết được cách Bò bằng bàn tay và bàn chân
- Trẻ biết cách chơi trò chơi ai nhanh hơn
- Trẻ có kỹ năng sử dụng phối hợp bàn tay bàn chân để bò, mắt nhìn thẳng về phía trước.
- Rèn kỹ năng nhanh nhẹn, phối hợp nhịp nhàng tay chân qua trò chơi vận động.
- Phát triển tố chất vận động nhanh nhẹn, khỏe mạnh, bền.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.
- Trẻ biết đoàn kết, phối hợp với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

a. Đồ dùng của cô

- Sân tập: sạch sẽ, bằng phẳng, an toàn.
- Trang phục của cô gọn gàng, thoải mái.
- 01 xác xô, vạch xuất phát.
- Nhạc các bài hát : Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau, gia đình gấu, ba ngọn nến lung linh.
- 1 đường bò rộng 60 cm, dài 5 m.

b. Đồ dùng của trẻ

- Trang phục gọn gàng, thoải mái.

- 2 đường bò rộng 40cm, dài 4-5 m
- Bóng nhựa, 2 rổ nhựa đựng bóng, 2 ghế nhựa

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định tổ chức:**

- Cô giới thiệu hội thi “Chúng cháu vui khỏe”.
- Hai đội chơi sẽ trải qua 3 phần thi: Đồng diễn, Bò bằng bàn tay và bàn chân , bò giữa 2 đường kẻ và Chuyển trứng.
- + Hai đội đã sẵn sàng chưa? Xin mời 2 đội cùng đến với phần thi đầu tiên Đồng diễn.

a. Hoạt động 1: Khởi động:

- Đi trên nền nhạc cả nhà thương nhau
- Cô cho trẻ di chuyển thành đội hình vòng tròn, cô đi ngược chiều với trẻ, điều khiển cho trẻ đi các kiểu chân
- Cho trẻ dóng hàng , nghiêm nghị, điểm số, tách hàng, quay trái (quay phải), dàn hàng ngang, dẫn cách đều

b. Hoạt động 2: Trọng động

*** Bài tập phát triển chung.**

- + ĐT tay: 2 tay ra trước lên cao (4 lần x 8 nhịp) ĐTNM
- + ĐT chân: khuyu gối, tay đưa trước (2 lần x 8 nhịp)
- + ĐT bụng: Nghiêng người sang 2 bên (2 lần x 8 nhịp)
- + ĐT bật: Bật tại chỗ (2lần x 8 nhịp)

- Khi xong bài tập phát triển chung, cô nhận xét kết quả luyện tập, động viên khen ngợi trẻ.

+ 4 hàng dọc chuyển thành 2 hàng dọc(cô dùng xác xô gỗ làm hiệu lệnh. Cho trẻ quay trái/phải để chuyển thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau, cách nhau 3->4 m

*** Vận động cơ bản: Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm dài 4-5m**

- Giới thiệu tên vận động
- + Cô làm mẫu lần 1: Cô làm trọn vận động tác không giải thích

+ Cô làm mẫu lần 2: vừa làm vừa giải thích động tác.

* Tư thế chuẩn bị: Cô đi từ đầu hàng ra trước vạch xuất phát, Cô cúi người chống 2 tay xuống sàn sát vạch xuất phát, người nhô cao, đầu ngẩng, mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi có hiệu lệnh “Bò” cô bò về phía trước, di chuyển kết hợp chân nọ tay kia, mắt nhìn thẳng về phía trước bò giữa 2 đường kẻ, khi bò đến đích cô đứng dậy đi về cuối hàng.

+ Lần 3 : Mời 1 -2 trẻ lên làm. Cô và trẻ nhận xét

Luyện trẻ

- Lần 1: 2 trẻ/lượt.

+ Lần lượt mỗi đội cứ 1 bạn/lượt, sau khi làm xong về cuối hàng để các thành viên còn lại lên thực hiện.

+ Trong khi các trẻ thực hiện, giáo viên quan sát, sửa sai, động viên khuyến khích trẻ để trẻ thực hiện vận động

- Lần 2: 2 trẻ/lượt

- Cô quan sát sửa sai về kỹ năng cho trẻ, nhắc nhở và động viên trẻ thực hiện yêu cầu bài tập.

- Lần 3: Thi đua giữa 2 đội

+ Trước khi thi đua, cho trẻ đếm số thành viên của 2 đội và cân bằng số trẻ.

+ Thông qua cách chơi và luật chơi: Từng thành viên của 2 đội cùng lên bò, người thứ nhất bò đến đích thì người tiếp theo mới bắt đầu bò. Gia đình nào hết người trước gia đình đó thắng cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần, bao quát trẻ chơi và nhận xét kết quả chơi.

* Trò chơi vận động: Ai nhanh hơn

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi : Chia trẻ thành 2 hàng dọc, khi có hiệu lệnh “bắt đầu” bạn đầu tiên đứng trước vạch xuất phát, lấy quả bóng rồi chạy vòng qua ghế về đưa cho bạn thứ hai và đi về đứng vào cuối hàng. Bạn thứ hai nhận bóng từ bạn thứ nhất, cầm thật chắc rồi chạy qua ghế về đưa cho bạn tiếp theo và đi về đứng cuối hàng. Cứ như vậy cho đến bạn cuối cùng.

+ Luật chơi: Đội nào về trước và không làm rơi bóng thì đội đó thắng cuộc..

- Tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần. Thi đua giữa 2 tổ

- Cô nhận xét động viên trẻ

c. Hoạt động 3: Hồi tỉnh

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Dự kiến tình huống phát sinh :

- Hoạt động học: Một số trẻ chưa đoàn kết khi chơi trò chơi vận động

b. Phương án giải quyết :

- Cô khéo léo gợi ý cho trẻ nếu đoàn kết với các bạn thì các cháu sẽ đạt kết quả cao khi chơi trò chơi.

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- Các cháu có tâm thế thoải mái khi tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.
- Trẻ khỏe mạnh, không có trẻ mệt mỏi.
- Trang phục của trẻ sạch sẽ và gọn gàng.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ hứng thú quan sát và lắng nghe cô phân tích và tập mẫu vận động cơ bản.
- Trẻ thực hiện các bài tập vận động tự tin, nhanh nhẹn.
- Trẻ biết đoàn kết với bạn khi chơi trò chơi vận động.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ nhớ tên vận động cơ bản và trò chơi vận động.
- Trẻ thực hiện tốt vận động đi trên ván kê dốc đúng theo yêu cầu của cô.
- Trẻ chơi đúng luật chơi, cách chơi trò chơi vận động.

Thứ năm, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Nhận biết chữ cái a, ă, â

Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận dạng các chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái Tiếng Việt
- Trẻ nhận biết được chữ in thường, in hoa, viết thường
- Rèn kỹ năng phát âm, kỹ năng phân tích, so sánh và phân biệt các chữ cái a, ă, â.
- Giáo dục trẻ biết vệ sinh thân thể sạch sẽ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- * Đồ dùng của cô: Tranh vẽ “cái ca”, ở dưới tranh có từ “cái ca”
- Tranh vẽ “cái khăn”, ở dưới tranh có từ “cái khăn”
- Tranh vẽ “cái ấm”, ở dưới tranh có từ “cái ấm”
- Các thẻ chữ đủ để ghép thành từ “cái ca”, “cái khăn”, “cái ấm”.
- Thẻ chữ a, ă, â viết thường, in thường, in hoa
- * Đồ dùng của trẻ: Mỗi trẻ có 1 rô lôto đựng các chữ cái. Bút chì cho trẻ chơi
- Tranh viết bài thơ “Ai dậy sớm”.

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định tổ chức:**

- Cho trẻ hát bài “Rước đèn dưới ánh trăng”
- Các con vừa hát bài hát nói về điều gì?

a. Hoạt động 1: Nhận biết chữ cái a, ă, â

***Nhận biết chữ cái a:**

- Cô giới thiệu tranh vẽ “ Ngôi sao “và đọc từ dưới tranh.
- Cô dùng thẻ chữ rời ghép thành từ giống từ dưới tranh.
- Cho trẻ đọc lại từ vừa ghép
- Cô giới thiệu chữ cái a và phát âm (2-3lần)
- Cô mời cả lớp tổ, nhóm, cá nhân phát âm.
- Gọi 1 trẻ lên sờ và phát hiện các nét của chữ a.
- Cô phân tích: Chữ a bao gồm 1 nét cong tròn khép kín và một nét móc ở phía bên phải nét cong tròn.
- Cô giới thiệu đây là chữ a in thường. Ngoài ra cô còn có chữ a viết thường và chữ a in hoa mà lên lớp 1 các con sẽ làm quen .
- Cho cả lớp phát âm và nêu nhận xét 3 mẫu chữ a in thường, a viết thường và a in hoa.

***Nhận biết chữ cái ă:**

- Cô giới thiệu tranh vẽ “ cái khăn“và đọc từ dưới tranh
- Cô dùng thẻ chữ rời ghép thành từ giống từ dưới tranh
- Cho trẻ đọc lại từ vừa ghép
- Cô giới thiệu chữ cái mà hôm nay trẻ sẽ làm quen
- Cô giới thiệu chữ cái ă và phát âm (2-3 lần)
- Cô mời cả lớp tổ, nhóm, cá nhân phát âm.
- Gọi 1 trẻ lên sờ và phát hiện các nét của chữ a.
- Cô phân tích: Chữ ă bao gồm 1 nét cong tròn khép kín và một nét móc ở phía bên phải nét cong tròn, phía trên có dấu mũ cong ngược.
- Cô giới thiệu đây là chữ ă in thường. Ngoài ra cô còn có chữ ă viết thường và chữ ă in hoa mà lên lớp 1 các con sẽ làm quen .
- Cho cả lớp phát âm và nêu nhận xét 3 mẫu chữ ă in thường, ă viết thường và ă in hoa.

***Nhận biết chữ cái â:**

- Cô giới thiệu tranh “cái ấm “và cho trẻ đọc từ dưới tranh.
- Cô dùng thẻ chữ rời ghép thành từ giống từ dưới tranh
- Cho trẻ đọc lại từ vừa ghép
- Cô giới thiệu chữ â và phát âm mẫu
- Mời cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm.
- Cho 1 trẻ lên sờ và phát hiện các nét của chữ â
- Cô phân tích: chữ â bao gồm 1 nét cong tròn khép kín và 1 nét móc ở phía bên phải nét cong tròn, phía trên có dấu mũ giống cái nón.
- Cô giới thiệu đây là chữ â in thường . Ngoài ra cô còn có chữ â viết thường và chữ â in hoa mà lên lớp 1 các con sẽ làm quen.
- Cho cả lớp phát âm và nhận xét 3 mẫu chữ â in thường, â viết thường và â in hoa.

*** So sánh nhóm chữ cái a, ă, â:**

- So sánh chữ a và chữ ă:
- + Giống nhau: Chữ cái a và chữ ă đều có một nét cong tròn khép kín, có nét móc ở phía bên phải nét cong tròn .
- + Khác nhau: Chữ a không có dấu, chữ ă có dấu mũ ngược ở phía trên
- So sánh chữ ă và chữ â:
- + Giống nhau: Chữ cái ă và chữ â đều có một nét cong tròn khép kín, có nét móc ở phía bên phải nét cong tròn .
- + Khác nhau: chữ ă có dấu mũ ngược ở phía trên, chữ â có dấu mũ xuôi ở phía trên

b. Hoạt động 2: Luyện tập – củng cố

*** Trò chơi 1: “Tay khéo tai tinh”**

- Cách chơi: Khi nghe cô phát âm chữ nào, trẻ đưa thẻ chữ đó lên hoặc trẻ chọn các nét rời để ghép tạo thành chữ a, ă, â theo yêu cầu của cô. Trẻ xếp xong thì chỉ tay vào chữ cái vừa xếp và phát âm.
- Trẻ chơi 2-3 lần
- Cô nhận xét kết quả chơi

*** Trò chơi 2: Thi xem tổ nào nhanh**

- Cô treo tranh viết bài thơ “Ai dậy sớm “và cho trẻ đọc thơ 1 lần.- Cách chơi: chia thành 2 tổ, các bạn trong tổ lần lượt lên gạch chân một chữ cái a, ă, â vừa học.
- Luật chơi: Đội nào gạch đúng, đủ và xong trước đội đó sẽ chiến thắng.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần

*** Kết thúc hoạt động:** Cô nhận xét chung và khen trẻ.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

- Hoạt động học: Một số trẻ chưa chú ý khi chơi trò chơi luyện tập
- b. Phương án giải quyết :
- Cô khéo léo gợi ý cho trẻ chú ý chơi tốt sẽ nhận được phần quà của cô.

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- Trẻ có sức khỏe ổn định khi tham gia tiết học.
- Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, không có trẻ mệt mỏi.
- Trẻ có trang phục gọn gàng và phù hợp.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ hứng thú khi tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.
- Trẻ thích thú và vui vẻ hào hứng khi nhận biết chữ cái a, ă, â
- Trẻ chơi đoàn kết với bạn trong trò chơi ôn luyện chữ cái.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ nhận biết, phân biệt được đặc điểm của chữ cái a, ă, â qua cấu tạo.
- Trẻ có kỹ năng quan sát và nhận biết đúng chữ cái a, ă, â qua các trò chơi chữ cái.
- Trẻ chơi đúng luật các trò chơi ôn luyện chữ cái

Thứ sáu, ngày 27 tháng 09 năm 2024

Tên hoạt động học: Dạy kỹ năng ca hát: “ Vui đến trường”

TCÂN: Vũ điệu của những nốt nhạc

Hát nghe: Ngày đầu tiên đi học

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài hát, nhạc sĩ sáng tác, trẻ hát thuộc ca từ, hát đúng giai điệu vui tươi hồn nhiên của bài hát: “ Vui đến trường”
- Trẻ hiểu nội dung bài hát
- Trẻ có kỹ năng tự tin, mạnh dạn, hát vui tươi khi thể hiện bài hát.
- Trẻ chơi đúng luật trò chơi âm nhạc
- Phát triển tai nghe âm nhạc, hưởng ứng âm nhạc của trẻ qua trò chơi, nghe cô hát.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, thông qua hoạt động trẻ hào hứng về vui khi đến trường, thích được đến trường.

2. Chuẩn bị đồ dùng phương tiện

*** Chuẩn bị của cô**

- Đồ dùng của cô:
- + Nhạc các bài hát: Vui đến trường, Ngày đầu tiên đi học
- Đàn organ ghi giai điệu bài hát: “Vui đến trường”
- Nhạc không lời “Chicken Dance”

*** Chuẩn bị của trẻ**

- Trang phục biểu diễn
- Micro, đàn của trẻ.
- Hộp quà. Dụng cụ âm nhạc.

3. Tiến hành

* Ổn định tổ chức:

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Tìm bạn thân
- Hỏi trẻ: Con vừa chơi trò chơi gì và cảm nhận của trẻ sau khi chơi trò chơi?
- Cô cho trẻ xem clip hình ảnh hoạt động trong lớp bé
- Đàm thoại về hình ảnh đó:
 - + Chúng mình vừa xem hình ảnh hoạt động gì?
 - + Cô mời trẻ kể về các hoạt động trong lớp?
 - + Con cảm thấy như thế nào khi được đến lớp? (Vui vẻ, hạnh phúc)

a. Hoạt động 1: Dạy KNCH: Vui đến trường

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài: “Vui đến trường”
- Cô hát mẫu lần 1: kết hợp cử chỉ, điệu bộ nét mặt.
- Giảng nội dung bài hát: " Bài hát nói về niềm vui của em bé khi đến trường.
- Cô hát lần 2 kết hợp với đàn.
- Cô bắt nhịp cho trẻ hát.
- + Tập thể hát: 2,3 lần. (Cô lưu ý sửa sai cho trẻ).
- + Thi đua tổ, nhóm, cá nhân hát. (Cô lưu ý sửa sai cho trẻ).
- Hỏi trẻ tên bài hát, nhạc sĩ sáng tác.
- Cho trẻ hát lại một lần thể hiện niềm vui tươi của bài hát,

b. Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Vũ điệu hóa đá

- Cô giới thiệu tên trò chơi: “ Vũ điệu hóa đá”.
- Cô nêu cách chơi: Chúng mình phải dùng đôi tai thính lắng nhạc các con hãy nhảy vận động tay chân. Khi nhạc dừng các con phải đứng im một tư thế

- Luật chơi: Nếu bạn nào không đứng in khi nhạc dừng là bạn đó thua cuộc và làm theo yêu cầu của cô.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét trẻ chơi.

c. Hoạt động 3: Quà tặng âm nhạc

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài hát: "Ngày đầu tiên đi học"
- Cô hát lần 1 kết hợp cử chỉ, điệu bộ nét mặt.
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát ta cảm nhận được nhiều điều, làm cho chúng ta nhớ lại những kỷ niệm của ngày đầu tiên đi học của chúng ta, được mẹ, cô dỗ dành, công lao ấy chúng ta không thể quên.
- Cô hát lần 2 kết hợp với múa minh họa cùng trẻ. ((Khuyến khích cả lớp hưởng ứng theo giai điệu).
- Hỏi trẻ tên bài hát, nhạc sỹ sáng tác.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Dự kiến tình huống phát sinh :

- Hoạt động học: Cháu Thảo chưa chú ý chơi trò chơi âm nhạc

b. Phương án giải quyết :

- + Cô cho trẻ trả lời cách chơi trò chơi âm nhạc và động viên trẻ chơi.

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

- 100% trẻ có sức khỏe tốt khi tham gia vào các hoạt động của tiết học.
- Trẻ có tâm thế mạnh dạn, tự tin.
- Trang phục của trẻ gọn gàng, sạch sẽ.

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ hứng thú nghe cô hát.
- Trẻ hát với cảm xúc vui tươi, hồn nhiên, nhí nhảnh.
- Trẻ biết hợp tác cùng bạn khi chơi trò chơi âm nhạc.

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

- Trẻ biết tên bài hát và tác giả bài: “ Vui đến trường”.
- Trẻ hát to, rõ lời và đúng nhịp điệu của bài hát.
- Trẻ chơi đúng luật chơi trò chơi âm nhạc.

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:57 15/11/2024
bởi Lê Thanh Hiền Hương (c0sc_huongith) – Trường Mầm non Sơn Ca

DUYỆT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Nhánh 2. Các bạn của bé

Thời gian thực hiện: Từ ngày 23/09 đến 27/09/2024

NGƯỜI THỰC HIỆN

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ TRƯỜNG CHUYÊN MÔN**

**BGH KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Thị Phụng

Trần Thị Anh

Lê Thanh Hiền Hương

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống ed.s-smas.edu.vn lúc 10:57 15/11/2024
bởi Lê Thanh Hiền Hương (cs@huongith.com) - Trường Mầm non Sơn Ca

